

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MS  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2022/HSST

Ngày 20 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tráng A Tênh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Nguyên Hồng; Ông Nguyễn Đức Việt.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Tòng Văn M**, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1996 tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản a, xã b, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Tòng Văn S (đã chết) và bà Cầm Thị H sinh năm 1974. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/9/2019 Tòng Văn M bị Công an huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính theo quyết định số 7919/XPHC về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn P sinh năm 1990, địa chỉ: Bản a, xã b, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Bích Liên - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/4/2022, Tòng Văn M đi bộ từ nhà ở bản Lù, xã Chiềng Lương, huyện MS, tỉnh Sơn La đến nhà Hà Văn P nhờ chở đi đến bản c, xã d. Đến khu vực bản P ở lại đợi còn M điều khiển xe đi gặp và mua của một người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ) được 03 túi Heroine và 01 viên Hồng phiến với giá 300.000 VNĐ mục đích để sử dụng. M cầm gói ma túy ở tay trái điều khiển xe quay lại đón P. Khi M và P đi được 200m thì bị Công an xã Cò Nòi huyện MS kiểm tra, M thả gói ma túy vừa mua xuống mặt đường cách vị trí của M đứng khoảng 30cm thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng.

Kết luận giám định số 595/KLMT ngày 04/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số vật chứng thu giữ của Tòng Văn M là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,09 gam và loại Heroine có khối lượng 1,37 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSMS ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố bị cáo Tòng Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tòng Văn M từ 24 đến 28 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh, màu hồng gói ma túy ban đầu, vỏ phong bì cũ gửi giám định.

Trả lại cho Tòng Văn M số tiền 140.000 VNĐ được chứa trong 01 phong bì, 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2, màu đen, kèm 02 sim điện thoại di động, 01 ví giả da màu đen.

Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- Hà Văn P: 01 xe mô tô hiệu honda Win 100 không gắn biển kiểm soát.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có ý kiến: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Quan điểm của người bào chữa đối với bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh. Tuy nhiên, do bị cáo là dân tộc thiểu số trình độ nhận thức hạn chế, sống trong vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị áp dụng bổ sung khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo với mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thực hiện đường lối tố tụng trong vụ án: Xét thấy việc khởi tố, truy tố, xét xử của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện MS đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng trong vụ án đối với bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện MS lập vào hồi 11 giờ 38 phút ngày 02/4/2022 đối với bị cáo Tòng Văn M cùng toàn bộ vật chứng gồm: 03 gói nilon màu xanh bên trong chứa 1,37 gam loại Heroine, 01 gói nilon màu hồng chứa 0,09 gam loại Methamphetamine .

Tại bản kết luận giám định số 595/KLMT ngày 04/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

*“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,37 gam.*

*Mẫu gửi giám định ký hiệu M4 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam.*

*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,37 gam loại Heroine và 0,09 gam loại Methamphetamine”.*

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận do bản thân nghiện ma túy, nên đã mua và cất giữ 1,37 gam Methamphetamine và 0,09 gam Heroine của một

người phụ nữ không biết tên, địa chỉ (việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến) với mục đích để sử dụng cho bản thân là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tòng Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] Xét tính chất vụ án:

Bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường, nhưng bị cáo vẫn cố tình cất giữ ma túy trên người với mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị hình phạt và xử lý vật chứng là đảm bảo đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Xét quan điểm bào chữa của luật sư đối với bị cáo cơ bản là đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đúng với các tình tiết trong vụ án tuy nhiên mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo là chưa tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét nhân thân bị cáo ngày 12/9/2019 Tòng Văn M bị Công an huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính theo quyết định số 7919/XPHC về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, cần xem xét mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 gói được gói bằng nilon màu hồng, 03 gói nilon màu xanh, 01 gói nilon màu hồng, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được chứa trong 01 phong bì; 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 140.000 VNĐ qua quá trình điều tra xác định là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2, màu đen, kèm 02 sim điện thoại; 01 ví giả da màu đen qua quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WIN không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng cũ xác định là tài sản của Hà Văn P, bị cáo sử dụng phương tiện vào việc phạm tội Hà Văn P không biết nên cần trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- Hà Văn P.

[7] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án, bị cáo khai mua của một người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ. Việc trao đổi giữa hai bên không có người biết, chứng kiến. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ khác để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về toàn bộ khối lượng 1,37 gam Methamphetamine và 0,09 gam Heroine thu giữ trong vụ án.

[8] Án phí: Án phí: Bị cáo Tòng Văn M là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, cần áp dụng điểm d khoản 1 điều 12 của nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 04 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội để miễn án phí cho bị cáo Tòng Văn M.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn M 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tòng Văn M.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Vô phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh, màu hồng chứa chất nghi ma túy ban đầu được chứa trong 01 phong bì thư do Công an huyện MS phát hành được niêm phong theo quy định; Vô phong bì cũ gửi giám định được chứa trong 01 phong bì thư.

Trả lại cho bị cáo Tòng Văn M: số tiền 140.000 VNĐ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2 màu đen, màn hình cảm ứng, kèm 02 sim, đã qua sử dụng cũ; 01 ví giả da màu đen, ví cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- Hà Văn P: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WIN 100 không gắn biển kiểm soát , đã qua sử dụng cũ.

3. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn M.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THA huyện MS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Tráng A Tểnh**